Kinh Truong A Ham - Thich Tue Sy dich

Kinh A Hàm — Trường A Hàm

Kinh Truong A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trường A Hàm Kinh

Phàm Lệ

Phần I

01. Kinh Đại Bản

02. Kinh Du Hành.

03. Kinh Điển Tôn

04. Kinh Xà-Ni-Sa

Phần II

05. Kinh Tiểu Duyên.

06. Kinh Chuyển Luân Thánh Vương Tu Hành.

07. Kinh Tệ-Tú

08. Kinh Tán-Đà-Na.

09. Kinh Chúng Tập.

10. Kinh Thập Thượng.

11. Kinh Tăng Nhất

12. Kinh Tam Tụ

13. Kinh Đại Duyên Phương Tiện.

14. Kinh Thích Đề Hoàn Nhân Vấn.

15. A-Nậu-Di.

16. Kinh Thiện Sanh.

17. Kinh Thanh Tịnh.

18. Kinh Tự Hoan Hỉ.

19. Kinh Đại Hội.

Phần III

20. Kinh A-Ma-Trú.

21. Kinh Phạm Động.

22. Kinh Chủng Đức.

23. Kinh Cửu-La-Đàn-Đầu.

24. Kinh Kiên Cố.

25. Kinh Lõa Hình Phạm Trí.

26. Kinh Tam Minh.

27. Kinh Sa-Môn-Qủa.

28. Kinh Bố-Tra-Bà-Lâu.

29. Kinh Lộ Già.

Phần IV

30. Kinh Thế Ký (bao gồm toàn bộ các phẩm nhỏ liệt kê dưới đây).

Phẩm 01: Kinh Diệm Phù Đề.

Phẩm 02: Kinh Uất-Đan-Viết.

Phẩm 03: Kinh Chuyến Luân Thánh Vương.

Phẩm 04: Kinh Địa Ngục.

Phẩm 05: Kinh Long Điểu.

Phẩm 06: Kinh A-Tu-Luân.

Phẩm 07. Kinh Tứ Thiên Vương.

Phẩm 08: Kinh Đao-Lợi Thiên.

Phẩm 09: Kinh Tam Tai.

Phẩm 10: Kinh Chiến Đấu.

Phẩm 11: Kinh Ba Trung Kiếp.

Phẩm 12: Kinh Thế Bản Duyên.

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRƯỜNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm Việt dịch: Thích Tuệ Sỹ

PHẦN I

4.

KINH XÀ-NI-SA

T ôi nghe như vầy:

Một thời, Phật du hành Na-đề, trú xứ Kiền-chùy, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan ngồi ở tịnh thất, thầm nghĩ: “Kỳ diệu thay, hy hữu thay, Như Lai ký biệt cho nhiều người, làm lợi ích cho nhiều người. Thứ nhất, đại thần Già-già-la mạng chung, Như Lai ghi nhận rằng, người này mạng chung, đoạn trừ năm hạ phần kết, được sanh lên trời mà diệt độ ở đó, không trở lại đời này.”

“Thứ hai, Ca-lăng-gia; thứ ba, Tỳ-già-đà; thứ tư, Già-lỵ-du; thứ năm, Giá-lâu; thứ sáu, Bà-da-lâu; thứ bảy, Bà-đầu-lâu; thứ tám, Tẩu-bà-đầu; thứ chín, Tha-lê-xá-nậu; thứ mười, Tẩu-đạt-lê-xá-nậu; thứ mười một, Da-du; thứ mười hai, Da-du-đa-lâu. Các đại thần này mạng chung, họ cũng được ghi nhận, đoạn trừ năm hạ phần kết, liền sinh lên trời mà diệt độ ở đó, không phải sinh ở đây.

“Lại có năm mươi người khác nữa mạng chung, Phật cũng đều ký biệt cho, đoạn trừ ba kết, dâm, nộ, si mỏng, chứng đắc Tư-đà-hàm, một lần tái sinh đời này rồi tận diệt biên tế của khổ.

“Lại có năm trăm người nữa mạng chung, Phật cũng ghi nhận, ba kết đã diệt tận, chứng đắc Tu-đà-hoàn, không đọa ác thú, tối đa bảy lần tái sinh, chắc chắn sẽ diệt tận biên tế của khổ.

“Có đệ tử của Phật mệnh chung ở nơi này nơi kia, Phật đều ký biệt cho, người này sanh ở chỗ này, người kia sanh ở chỗ kia.

“Nước Ương-già, nước Ma-kiệt, nước Ca-thi, nước Cư-tát-la, nước Bạt-kỳ, nước Mạt-la, nước Chi-đề, nước Bạt-sa, nước Cư-lâu, nước Ban-xà-la, nước Phả-thấp-ba, nước A-bàn-đề, nước Bà-ta, nước Tô-la-bà, nước Càn-đa-la, nước Kiếm-phù-sa. Ở mười sáu nước này có người mạng chung Phật đều ký biệt.

“Người nước Ma-kiệt đều là người dòng họ vua, được vua thân yêu. Có người mạng chung Phật không ký biệt.”

Rồi thì A-nan rời tịnh thất đi đến chỗ Thế Tôn, đầu mặt lễ Thế Tôn, rồi ngồi sang một bên và bạch Phật rằng:

“Vừa rồi ở tịnh thất con thầm nghĩ rằng: Kỳ diệu thay, hy hữu thay, Phật ký biệt cho nhiều người, làm lợi ích cho nhiều người. Trong mười sáu nước lớn có người mạng chung Phật đều ký biệt cho. Duy người nước Ma-kiệt được vua thân yêu; có người mạng chung, độc nhất không được ký biệt. Cúi mong Thế Tôn hãy ký biệt cho người đó! Cúi mong Thế Tôn hãy ký biệt cho người đó. Vì lợi ích cho tất cả; vì sự an lạc của chư Thiên và loài người.

“Lại nữa, Phật đắc đạo ở nước Ma-kiệt. Nhưng riêng người nước ấy khi mạng chung không được ký biệt. Cúi mong Thế Tôn hãy ký biệt cho người ấy! Cúi mong Thế Tôn hãy ký biệt cho người ấy”.”

“Lại nữa, vua Bình-sa , vua nước Ma-kiệt, là Ưu-bà-tắc thành tín đối với Phật, đã nhiều lần thiết lễ cúng dường, rồi sau đó mạng chung. Do vua ấy mà có nhiều người tin hiểu

cúng dường Tam bảo. Nhưng nay Như Lai không thọ ký cho. Cúi mong Thế Tôn hãy thọ ký cho người ấy vì ích lợi cho chúng sanh khiến cho trời và người đều an lạc.”

Bấy giờ, A-nan sau khi vì người Ma-kiệt thỉnh cầu Thế Tôn, bèn rời khỏi chỗ ngồi lễ Phật rồi lui ra.

Bấy giờ, Thế Tôn đắp y ôm bát vào thành Na-già. Sau khi khất thực, Ngài đi đến rừng lớn, ngồi dưới một gốc cây, tư duy về chỗ mà người Ma-kiệt tái sinh sau khi mạng chung.

Lúc ấy cách Phật không xa có một quỷ thần tự xưng tên mình, bạch Thế Tôn rằng:

“Con là Xà-ni-sa. Con là Xà-ni-sa" .”

Phật nói:

“Ngươi do việc gì mà xưng tên mình là Xà-ni-sa? Ngươi nhân bởi pháp gì mà bằng những lời vi diệu, tự xưng là đã thấy đạo tích? “”

Xà-ni-sa nói:

“Không phải ở đâu khác mà con vốn là vua ở loài người, là Ưu-bà-tắc ở trong pháp của Như Lai nhất tâm niệm Phật và mệnh chung, do đó được sanh làm thái tử của Tỳ-sa-môn Thiên vương. Từ đó đến nay con thường soi sáng các pháp, chứng đắc Tu-đà-hoàn không còn đọa ác đạo, ở trong bảy đời tái sinh, đều có tên là Xà-ni-sa.”

Thế Tôn sau khi tùy nghi nghỉ ở đại lâm lại đi đến trú xứ Kiền-chùy ở Na-đà, ngồi lên chỗ dọn sẵn rồi nói với một Tỳ-kheo: “Ngươi theo lời ta đi kêu A-nan đến đây!”. Tỳ-kheo đáp: “Kính vâng”. Rồi vâng lời Phật dạy đi gọi A-nan. Lát sau A-nan đến chỗ Thế Tôn, đầu mặt lễ dưới chân rồi ngồi sang một bên và bạch Phật rằng:

“Nay con xem Như Lai, nhan sắc hơn hẳn bình thường, các căn tịch định. Thế Tôn đang an trú tư duy gì mà nhan sắc như vậy?”

Phật bảo A-nan:

“Ngươi vừa rồi vì người nước Ma-kiệt đến chỗ ta thỉnh cầu ký biệt, sau đó lui đi. Lát sau ta khoác y ôm bát vào thành Na-la khất thực. Sau khi khất thực, ta đi đến đại lâm kia ngồi dưới một gốc cây, tư duy về chỗ mà người Ma-kiệt tái sinh. Lúc đó cách ta không xa có một quỷ thần tự xưng tên và bạch ta rằng: Con là Xà-ni-sa. A-nan, ngươi đã từng nghe tên Xà-ni-sa kia chưa?”

A-nan bạch Phật:

“Con chưa từng nghe. Nay nghe tên ấy, con cảm thấy sợ hãi, lông tóc dựng ngược. Thế Tôn, vì quỷ thần ấy ắt có oai đức lớn nên mới có tên Xà-ni-sa" .”

Phật nói:

“Ta hỏi vị ấy trước rằng: Ngươi nhân pháp gì mà bằng lời nói vi diệu tự xưng là đã thấy đạo tích? Xà-ni-sa nói: Con không phải ở nơi khác; không phải tại pháp khác. Xưa con là vua của loài người, là đệ tử của Thế Tôn, với tín tâm chí thành con là một Ưu-bà-tắc

nhất tâm niệm Phật, sau đó mạng chung làm con trai của Tỳ-sa-môn thiên vương, chứng đắc Tu-đà-hoàn, không còn đọa ác thú, tối đa bảy lần tái sanh rồi diệt biên tế của khổ, ở trong bảy đời tái sinh có tên thường là Xà-ni-sa. Một thời Thế Tôn ở tại đại lâm ngồi dưới một gốc cây. Khi ấy con cưỡi cỗ xe báu có ngàn căm. Do có nhân duyên nhỏ, muốn đến Tỳ-lâu-lặc Thiên vương, từ xa con thấy Thế Tôn ngồi ở dưới một gốc cây, nhan mạo đoan chánh, các căn tịch định, ví như ao sâu trong veo, tĩnh lặng, trong sáng. Sau khi thấy, con tự nghĩ: Ta nên đến hỏi thăm Thế Tôn rằng người nước Ma-kiệt có người mạng chung sẽ tái sinh ở chỗ nào".

"Lại nữa, một thời Tỳ-sa-môn Thiên vương tự mình ở trong đại chúng mà nói kệ rằng:

Chúng ta không tự nhớ,
Việc trải qua quá khứ
Nay may gặp Thế Tôn
Thọ mạng được tăng thêm.

"Lại nữa, một thời chư Thiên Đao-lợi do chút nhân duyên, tập họp tại một chỗ. Khi ấy Tứ thiên vương mỗi người ngồi đúng trên chỗ ngồi của mình. Đề-đầu-lại-tra ngồi ở phương Đông xây mặt phía Tây; Đế Thích ở phía trước. Tỳ-lâu-lặc Thiên vương ngồi ở phía Nam xây mặt hướng Bắc, Đế Thích phía trước. Tỳ-lâu-bát-xoa thiên vương ngồi phía Tây xây mặt hướng Đông; Đế Thích ở phía trước. Tỳ-sa-môn Thiên vương ngồi ở phía Bắc, xây mặt hướng Nam; Đế Thích ở phía trước".

"Sau khi Tứ thiên vương ngồi xong con mới ngồi. Lại còn có các Đại Thiên thần khác đã từng theo Phật tịnh tu phạm hạnh, chết ở đây mà sanh lên trời Đao-lợi, làm tăng thêm chư Thiên, hưởng thọ năm phước báo nhà trời:

"1. Tuổi thọ trời.

"2. Nhan sắc trời.

"3. Danh tiếng trời.

"4. Ấm nhạc trời.

"5. Oai đức trời.

"Khi ấy chư Thiên Đao-lợi vui mừng phấn khởi nói: Tăng thêm chúng chư Thiên, giảm thiểu chúng A-tu-la".

"Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân, biết chư Thiên Đao-lợi có tâm hoan hỷ, liền nói kệ rằng:

Chúng chư Thiên Đao-lợi,
Cùng Đế Thích hoan lạc,
Cung kính lễ Như Lai,
Đấng Pháp Vương tối thượng.
Chư Thiên thọ phước báo,
Thọ, sắc, danh, nhạc, uy.
Theo Phật tu phạm hạnh,

Nên sanh vào nơi đây.
Lại có các thiên nhân,
Ánh màu sáng chói lọi.
Đệ tử trí tuệ Phật,
Sanh đây càng trổi vượt.
Đao-lợi và Nhân-đề,
Nghĩ thế mà sung sướng.
Cung kính lễ Như Lai,
Đấng Pháp Vương tối thượng.

“Thần Xà-ni-sa lại nói: Sở dĩ chư Thiên Đao-lợi tập hợp ở Pháp đường ấy là để cùng thương nghị, tư duy, quan sát, thương lượng, giáo lệnh được ban hành, rồi sau đó trao cho Tứ thiên vương. Tứ thiên vương sau khi nhận giáo lệnh mỗi người tự ngồi vào vị trí của mình. Họ ngồi chưa bao lâu, có ánh sáng dị thường to lớn chiếu khắp cả bốn phương, khi chư Thiên Đao-lợi thấy ánh sáng dị thường này thảy đều hết sức kinh ngạc: Nay ánh sáng dị thường này chắc có sự quái lạ gì chăng? Các Thiên thần lớn có oai đức khác cũng đều kinh ngạc: Nay ánh sáng dị thường này chắc có sự quái lạ gì chăng? Rồi thì Đại phạm vương bèn hóa làm đồng tử, đầu có năm chỏm đứng trong hư không bên trên Thiên chúng, nhan sắc đoan chánh siêu tuyệt mọi người, thân màu vàng tía che mờ ánh sáng chư Thiên. Khi ấy, chư Thiên Đao-lợi không đứng dậy nghinh đón cũng không cung kính lại cũng không mời ngồi. Lúc bấy giờ, Phạm đồng tử ngồi qua chỗ ngồi của vị trời nào thì vị ấy hoan hỷ. Ví như vua Quán đảnh dòng Sát-lỵ khi làm lễ đăng quang thì hoan hỷ phấn khởi. Đồng tử ngồi chưa lâu, lại tự mình biến thân làm hình tượng Đồng tử đầu có năm chỏm ngồi trên hư không, bên trên đại chúng. Ví như lực sĩ ngồi trên chỗ ngồi vững vàng, vòi vọi bất động và làm bài tụng rằng:

Đấng Chí Tôn, điều phục,
Dạy đời sinh chỗ sáng,
Sáng bừng, diễn pháp sáng,
Chứng phạm hạnh tuyệt luân,
Khiến chúng sanh thanh tịnh,
Sinh lên trời Tịnh diệu.

“Phạm đồng tử sau khi nói bài kệ này, bảo chư Thiên Đao-lợi rằng: Những âm thanh nào có năm thứ thanh tịnh thì được gọi là Phạm thanh. Những gì là năm? Một là, âm ấy chánh trực. Hai là âm ấy hòa nhã. Ba là, âm ấy trong suốt. Bốn là, âm ấy đầy sâu. Năm là, nghe xa khắp nơi. Đủ năm âm ấy mới được gọi là Phạm âm. Nay ta lại nói, vậy các ngươi hãy lắng nghe. Đệ tử của Như Lai, Ưu-bà-tắc Ma-kiệt, mạng chung có người chứng đắc A-na-hàm, có người chứng đắc Tư-đà-hàm, có người chứng đắc Tu-đà-hoàn, có người sinh lên trời Tha hóa tự tại, có người sinh lên trời Hóa tự tại, trời Đâu-suất, trời Diệm, trời Đao-lợi, Tứ thiên vương. Có người sinh vào gia đình lớn của Sát-ly, Bà-la-môn, Cư sĩ, ngũ dục tự nhiên.

“Rồi Phạm đồng tử đọc bài kệ:

Ưu-bà-tắc Ma-kiệt,
Có những ai mạng chung;
Tám vạn bốn ngàn người,
Ta nghe đều đắc đạo:
Thành tựu Tu-đà-hoàn,
Không còn đọa ác thú,
Đều đi đường bình chánh,
Đắc đạo, hay cứu tế
Những đám quần sanh này,
Phò trì bởi công đức,
Trí tuệ xả ân ái,
Tàm quý lìa dối trá.
Đại chúng chư Thiên kia,
Phạm đồng ghi nhận thế,
Rằng đắc Tu-đà-hoàn,
Chư Thiên đều hoan hỷ.
“Tỳ-sSa-môn Thiên vương sau khi nghe bài kệ này thì hoan hỷ và nói: Thế Tôn ra đời nói pháp chân thật, kỳ diệu thay, hy hữu thay, chưa từng có vậy. Ta vốn không biết Như Lai ra đời nói pháp như vậy. Trong đời vị lai lại sẽ có Phật nói pháp như vậy có thể khiến chư Thiên Đao-lợi sanh tâm hoan hỷ.

“Bấy giờ Phạm đồng tử nói với Tỳ-s Sa-môn Thiên vương: Vì sao ngươi nói lời này: Như Lai ra đời nói pháp như vậy, kỳ diệu thay, hy hữu thay, chưa từng có vậy? Như Lai bằng năng lực phương tiện nói thiện và bất thiện, nói pháp một cách đầy đủ, nhưng là vô sở đắc. Nói pháp không tịch, nhưng là hữu sở đắc. Pháp ấy vi diệu như đề hồ.

“Rồi Phạm đồng tử nói với chư Thiên Đao-lợi rằng: Các ngươi hãy lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ ta sẽ nói cho các ngươi nghe. Như Lai, Chí Chân khéo léo phân biệt nói Bốn niệm xứ. Những gì là bốn?

1. Quán nội thân trên thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm không quên, trừ tham ưu ở đời.

2. Quán ngoại thân trên thân, tinh cần không biếng nhác chuyên niệm không quên, trừ tham ưu ở đời.

3. Quán nội ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm không quên, trừ tham ưu ở đời.

4. Quán thọ, quán ý, quán pháp cũng vậy. Tinh cần không biếng nhác, chuyên niệm không quên, trừ tham ưu ở đời.

Sau khi quán nội thân, phát sinh trí về thân khác. Sau khi quán thọ bên trong, phát sinh trí về thọ khác. Sau khi quán ý ở bên trong phát sinh trí về ý khác. Sau khi quán pháp ở bên trong, phát sinh trí về pháp khác. Ầy là Như Lai khéo léo phân biệt thuyết

Bốn niệm xứ.

“Lại nữa chư Thiên, các người hãy lắng nghe, ta sẽ nói thêm nữa. Như Lai khéo léo phân biệt nói Bảy định cụ. Những gì là bảy? Chánh kiến, Chánh chí, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh phương tiện, Chánh niệm. Ấy là Như Lai khéo léo phân biệt nói Bảy định cụ.

“Lại nữa, chư Thiên, Như Lai khéo léo phân biệt nói Bốn thần túc. Những gì là bốn?

“1. Dục định diệt hành thành tựu tu tập thần túc.

“2. Tinh tấn định diệt hành thành tựu tu tập thần túc.

“3. Ý định diệt hành thành tựu tu tập thần túc.

“4. Tư duy định diệt hành thành tựu tu tập thần túc.

“Ấy là Như Lai khéo léo phân biệt giảng thuyết Bốn thần túc.”

“Lại bảo chư Thiên: Quá khứ các Sa-môn, Bà-la-môn, bằng vô số phương tiện, hiện vô lượng thần túc, đều khởi lên từ Bốn thần túc này. Giả sử tương lai các Sa-môn, Bà-la-môn, bằng vô số phương tiện hiện vô lượng thần túc cũng từ do Bốn thần túc này mà khởi lên. Hiện tại các Sa-môn, Bà-la-môn, bằng vô số phương tiện hiện vô lượng thần túc cũng từ do Bốn thần túc này mà khởi lên.

“Rồi Phạm đồng tử bèn tự biến hóa hình thành ba mươi ba thân cùng với ba mươi ba vị Thiên thần từng cặp cùng ngồi và bảo rằng: Ngươi nay có thấy năng lực thần biến của ta không? Đáp: Thưa vâng đã thấy. Phạm đồng tử nói: Ta cũng do tu bốn thần túc cho nên có thể biến hóa vô số như thế. Rồi ba mươi ba vị thiên mỗi người riêng nghĩ: Nay Phạm đồng tử ngồi riêng với ta mà nói lời nói như vậy. Nhưng khi một hóa thân của Phạm đồng tử kia nói thì các hóa thân khác cũng nói; một hóa thân im lặng các hóa thân khác cũng im lặng.

“Bấy giờ, Phạm đồng tử ấy thâu lại thần túc rồi ngồi trên chỗ ngồi của Đế Thích, nói với chư Thiên Đao-lợi rằng: Ta nay sẽ nói. Các ngươi hãy lắng nghe. Như Lai, Chí Chân tự mình bằng năng lực của mình đã mở ra ba lối đi và tự mình đã đi đến Chánh giác. Những gì là ba?

Hoặc có chúng sanh thân cận tham dục tập hành vi bất thiện. Người ấy về sau gặp thiện tri thức, được nghe nói pháp, thành tựu pháp và tùy pháp. Rồi thì người ấy ly dục, dứt bỏ hành vi bất thiện được tâm hoan hỷ điềm nhiên khoái lạc. Lại ở trong lạc mà phát sanh đại hỷ, như người bỏ đồ ăn thô mà ăn thức ăn có trăm vị, sau khi đã no, lại còn muốn hơn nữa. Hành giả cũng vậy. Lìa pháp bất thiện được hoan hỷ lạc. Lại ở trong lạc mà phát sanh đại hỷ. Ấy là Như Lai tự mình bằng năng lực của mình đã mở ra lối đi thứ nhất mà thành Chánh giác.

Lại có chúng sanh phần nhiều hay sân hận, không dứt bỏ ác nghiệp của thân, của khẩu và ý. Người ấy về sau gặp thiện tri thức được nghe nói pháp, thành tựu pháp và tùy pháp, xa lìa ác hạnh của thân, ác hạnh của khẩu và ý, sinh tâm hoan hỷ, điềm nhiên khoái lạc. Lại ở trong lạc mà sanh đại hỷ. Như người xả bỏ thức ăn thô mà ăn thức ăn

trăm vị, sau khi đã no đủ rồi còn cầu cái ngon hơn nữa. Hành giả cũng vậy. Lìa pháp bất thiện, được hoan hỷ lạc. Lại ở trong lạc mà phát sinh đại hỷ. Ầy là Như Lai mở ra lối đi thứ hai.

“LLại có chúng sanh ngu tối, vô trí, không biết thiện ác, không thể biết như thật về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Người ấy về sau gặp thiện tri thức được nghe nói pháp, thành tựu pháp và tùy pháp, biết rõ thiện và bất thiện có thể biết như thật Khổ, Tập, Diệt, Đạo, dứt bỏ hành vi bất thiện, sinh tâm hoan hỷ điềm nhiên khoái lạc. Lại ở trong lạc mà sinh đại hỷ. Như người xả bỏ thức ăn thô mà ăn thức ăn trăm vị, sau khi đã no đủ rồi còn cầu cái ngon hơn nữa. Hành giả cũng vậy. Lìa pháp bất thiện, được hoan hỷ lạc. Lại ở trong lạc mà phát sinh đại hỷ. Ầy là Như Lai mở ra lối đi thứ ba”.

“Sau khi Phạm đồng tử giảng nói Chánh pháp này cho chư Thiên Đao-lợi, Tỳ-sa-môn Thiên vương, lại nói Chánh pháp ấy cho thuộc hạ của mình. Thần Xà-ni-sa lại ở trước Phật nói Chánh pháp ấy. Thế Tôn lại nói Chánh pháp ấy cho A-nan. A-nan lại nói Chánh pháp ấy cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.”

Bấy giờ A-nan, sau khi nghe những điều Phật nói, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

last upated: 07-02-2004

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.